

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 301

Kinh văn: “**Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc**”.

Đoạn Kinh văn này nói về nơi ở, cũng là thuộc về y báo. Đoạn Kinh văn này Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu về tình hình đời sống của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Mấy ngày hôm nay, tôi có tiếp kiến một số đồng học, đa số đều từ Trung Quốc, từ nước ngoài đến. Đôi bên sâu sắc cảm thấy nghiệp tập rất nặng, cuộc sống vô cùng vất vả, bất luận là trong việc tu đạo hay là sự nghiệp thế gian, chướng duyên đều rất nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Buổi sáng hôm nay, chúng tôi đã giảng tại Tịnh Tông Học Hội khoảng một giờ đồng hồ, thời gian tuy không nhiều, nhưng những gì đã nói đều rất quan trọng. Trọng điểm trong một giờ đồng hồ này cũng chỉ là khuyến khích đồng học chúng ta cần phải có trí huệ, phải biết chuyển biến. “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Chữ “Như Lai” ở chỗ này đã nói không nhất định là Phật quả cứu cánh. Trên “Kinh Bát Nhã” thường nói Phật, là từ trên tướng mà nói, nói Như Lai là đều từ trên tánh mà nói. Chúng ta hiểu được cái ý này, “tức đồng Như Lai” chính là đồng với người minh tâm kiến tánh. Người minh tâm kiến tánh thì đều có thể xưng là Như Lai. Chúng ta cũng biết được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên đều có thể gọi là Như Lai. Tiêu chuẩn như vậy thì cũng không cao lắm. Tuy rằng không cao, nhưng kiên tư phiền não phải đoạn, trần sa phiền não phải đoạn, ít nhất cũng phải phá một phẩm vô minh, hay nói cách khác, không những siêu vượt sáu nẻo mà còn siêu vượt mười pháp giới rồi. Các Ngài có thể chuyển được cảnh giới, không còn bị cảnh giới chuyển nữa. Những lời này thì người mới học Phật sẽ không dễ hiểu. Chúng tôi nói bằng một cách khác thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn, phàm là người có thể chuyển biến, họ sẽ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, chính là không bị chuyển bởi hoàn cảnh, họ có thể chuyển hoàn cảnh, cũng chính là nói họ sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh chứ không bị hoàn cảnh ảnh hưởng, thì người này đồng với Như Lai. Chúng ta học Phật thì phải học cái bản lĩnh này.

Bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Không thể từ bên ngoài vào, từ bên ngoài vào thì bạn vĩnh viễn cũng sẽ không có thành tựu, mà phải từ bên trong nội tâm của chính mình, bởi vì vũ trụ, cả cái hư không này đều là tâm biến hiện ra, tâm tạo ra. Đạo lý ở chỗ này thì nhất định phải hiểu.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” có hai câu kệ: “*Ứng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo*”. Oai thần của hai câu này không thể nghĩ bàn, có thể phá địa ngục. Bạn nói xem, cái uy lực này lớn biết bao. Người nào niệm hai câu này thì có thể phá địa ngục? Chúng ta niệm có được không? Không được, chúng ta niệm thì không phá được địa ngục. Có người khi niệm cái này thì được, thật sự có thể phá địa ngục, là người nào? Là người đã nhập cảnh giới. Điểm này thì người học Phật không thể nào không biết. Thế nào thì gọi là nhập cảnh giới? Làm được. Nói được làm được thì họ thành tựu, nói được mà làm không được thì không có tác dụng gì. Quyển Kinh này mở ra bạn hiểu được bao nhiêu? Bạn vì sao mà không hiểu? Lý do rất đơn giản, đó là bạn vẫn chưa làm được. Nếu quả nhiên làm được, thì ý nghĩa trong Kinh này sẽ thông hiểu, sẽ thấu suốt. Một Kinh thông thì tất cả Kinh thông. Việc này không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn mới nói là “*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*”.

Các vị học cái gọi là nhập môn, chúng tôi gọi là bộ Kinh nhỏ: “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là Phật môn, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiển Giáo hay Mật Giáo thì cũng cùng một khoa mục này, đều là từ chỗ này mà bắt đầu, cũng đều là từ trên sự viên mãn của bộ Kinh này. Nói một cách khác, chư Phật Bồ Tát từ thủy đến chung vẫn không rời Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thủy là sơ phát tâm. Chúng ta ngày nay bắt đầu sơ phát tâm học Phật. Chung là đạt được quả vị Như Lai cứu cánh. Khoảng thời gian này là vô lượng kiếp, không có một ngày nào rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không những nói là không có một ngày, nếu nói thật sự với bạn, thì không có một niệm rời khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên chúng ta nhìn thấy việc tạo tượng vẽ hình Phật, việc đắp tượng Phật thì chưa thể hiện được biểu pháp này, hình vẽ thì làm được. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều hình vẽ Phật, trên đầu của Phật có một vòng hào quang. Hình Phật ở phía dưới kia của chúng ta cũng có một vòng hào quang, nhưng mà trên vòng hào quang có ba chữ mà họ đã không in lên. Trên hình Phật thì chúng ta có thể nhìn thấy ba chữ đó, có khi viết bằng tiếng Phạn, có khi viết bằng tiếng Tây Tạng, cũng có khi viết bằng tiếng Trung Quốc. Việc đó không quan trọng, nhưng âm thì hoàn toàn tương đồng, đó là: “Án - A - Hồng”. Ba chữ này có ý nghĩa là gì? Chính là “thiện hộ tam nghiệp” mà trên “Kinh Vô

Lượng Thọ” đã nói. “Án” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba.

Thân thì thật sự làm được “không sát sanh”, ngay cả cái ý niệm muốn tôn thương đến chúng sanh cũng không có, thì bạn mới thật sự là làm được. “Không trộm cắp” thì quyết không hề có một tơ hào cái ý muốn chiếm tiện nghi của người khác. Có một niệm nào muốn chiếm tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, tâm trộm cắp của bạn chưa đoạn. “Không dâm dục”. Đây là thân nghiệp.

Khẩu nghiệp là không vọng ngữ, không lưỡng thiệt (lưỡng thiệt là khiêu khích thị phi), không ỷ ngữ, không ác khẩu.

Ý nghiệp là không tham, không sân, không si.

Bạn phải làm được. Nếu quả nhiên bạn làm được thì bạn tuyên giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cũng không khác gì chư Phật đến giảng. Chúng ta ngày nay có giảng như thế nào thì cũng không giống, nguyên nhân là gì? Là vì chưa làm được. Chưa làm được thì làm sao bạn có thể hiểu được? Thật sự mà hiểu được thì sẽ làm được. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” như vậy, tất cả Kinh không Kinh nào mà không như vậy.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta đã có được vô lượng thọ tam muội hay chưa? Có thể khế nhập được Kinh giáo này hay chưa? Nhập vào Kinh giáo thì Kinh này của bạn là sống, vì sao vậy? Vì là cảnh giới của chính mình, là cảnh giới của Di Đà, cảnh giới của người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện tại, tuy thân ta vẫn chưa đến Thế giới Cực Lạc nhưng tâm thì đã khế nhập rồi. Tâm tâm tương ứng, cho nên mới có thể thể hội được. Có thể thể hội được thì bạn đương nhiên liền có thể nói ra được.

Thế gian này khổ. Bạn hiện tại có thể thể hội được cái sự khổ thì việc này rất hiếm có, việc này không dễ dàng. Biết được thế gian này khổ, bạn đọc Vãng Sanh Kinh (chính là Kinh luận vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng chính là năm Kinh một luận mà ngày nay chúng ta nói. Năm Kinh một luận nói gọn lại là vãng sanh Kinh), tôi tin rằng các vị có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tất cả khổ mà ngày nay chúng ta cảm nhận được thì ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều không có. Muốn đến được nơi đó thì trước mắt chúng ta phải làm gì? Phải nên đem thế giới này buông bỏ, không nên chấp trước thêm nữa.

Khổ là từ đâu mà ra? Khổ là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà ra. Lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không những khổ vui không còn, mà ngay cả sinh tử cũng không còn, cho nên nhất định phải buông xuống. Sau khi buông bỏ thì một lòng một dạ nương vào Kinh luận, dựa vào A Di Đà Phật, nương nhờ 48 nguyện, quyết định cầu sanh Tịnh Độ.

Trên Kinh đã nói thì đều là hoàn cảnh cuộc sống tương lai của chúng ta. Đoạn phía sau này nói: “*Hoặc tại hư không hoặc tại bình địa*”, đây là nói nhà cửa nơi bạn ở. Bạn thích ở trên không thì liền hiện ở trên không, thích ở đất bằng thì nằm ở đất bằng, chân thật là xúng tằm vừa ý, tùy niệm mà biến hóa. Điều là tự nhiên mà có, không có một mảy may tạo tác nào, cũng không có một chút hành vi nào.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải dẫn dụng năm loại Kinh, chính là Kinh văn “*Kinh Vô Lượng Thọ*” trong năm loại bản dịch gốc, các vị đều có thể xem thử, đều có thể lấy làm tham khảo, để chúng ta hiểu được chúng sanh cư trú ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bên đó họ sống cuộc sống tự tại, không có thứ gì mà không phải tùy niệm sanh ra. Cung điện lớn nhỏ tùy tâm mà hiện, cung điện nhiều hay ít cũng là tùy tâm mà hiện. Nhưng thế gian này lại có một hạng người, lúc tôi giảng Kinh tại Hồng Kông thì có một vị lão đồng học cũng học không ít năm rồi, có người hỏi ông có muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không, ông nói không đi, vì người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá, còn nhiều hơn Hồng Kông nữa, thế giới mười phương đều muốn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Thế Giới Tây Phương sẽ chật chội, không còn chỗ trống nữa. Bởi vì ông sống ở Hồng Kông, nhìn thấy hoàn cảnh sống khó khăn ở Hồng Kông, nên cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người như vậy thì nơi ở của mỗi người chắc sẽ rất nhỏ hẹp. Đây là gì vậy? Đây là tự mình dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước mà suy nghĩ. Ông không hiểu Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, còn thế giới mà chúng ta sống gọi là Pháp Tướng Độ. Pháp Tánh Độ và Pháp Tướng Độ có gì khác nhau không? Nói các vị biết, thật sự là không có khác nhau, nhưng nếu nói giả thì có khác nhau. Khác nhau chỗ nào? Khác nhau ở chỗ là bạn tự mình vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra, chỉ cần có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể biến hóa, sẽ bị nghiệp lực làm chủ. Lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, nói lời thành thật thì Pháp Tánh Độ cũng có thể tùy ý mà biến hóa. Ở trong việc tùy ý biến hóa thì bạn phải biết, Pháp Tánh không có lớn nhỏ, Pháp Tánh không có trước sau, Pháp Tánh không

có xa gần, cho nên mới gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Họ không hiểu đạo lý này, không có đọc qua “Kinh Hoa Nghiêm”.

Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói một vi trần. Cái vi trần này ở trong giáo Đại Thừa thì nói là “cực vi chi vi”, không có cái gì nhỏ hơn nó được nữa. “Cực vi chi vi” cũng gọi là “lân hư trần”, nghĩa là không thể phân chia nó được nữa, phân chia nữa thì nó sẽ không còn, nó làm hàng xóm với hư không. Ở đây là hình dung nó không thể nhỏ hơn được nữa. Khoa học gia chúng ta ngày nay đã phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lap tử, đây có phải là vi trần mà Phật đã nói hay không? Cũng không chắc lắm. Một hạt vi trần nhỏ như vậy mà ở trong vi trần có chứa thế giới, thế giới thì không có thu nhỏ, hạt vi trần cũng không có phình to, trong mỗi một hạt vi trần đều có chứa thế giới. Có những thế giới nào vậy? Có vô lượng vô biên quốc độ của chư Phật. Đại thế giới mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói nằm ở đâu vậy? Nằm ở trong vi trần. Trong mỗi một hạt vi trần đều có thế giới này, thật không thể nghĩ bàn. Vậy ai có thể đi vào trong đó? Bò Tát Phổ Hiền có thể vào. Đây không phải như thông thường hay nói là “*Hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải*”, vậy thì khác xa một trời một vực rồi. Giới tử là hạt của cây cải. Hạt cây cải thì chúng ta đã thấy qua rồi, đại khái chỉ lớn bằng hạt mè mà thôi, vậy mà nó có thể chứa núi Tu Di. Núi Tu Di thì rất lớn, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cải thì cũng không có phình to, nhưng mà núi Tu Di lại thật sự có thể nằm trong hạt cải. Việc này chúng ta đã cảm thấy không thể nghĩ bàn rồi. Hiện tại Phật lại nói với chúng ta một chuyện càng không thể nghĩ bàn hơn nữa, đó là nói thế giới ở trong hạt vi trần. Hạt vi trần còn nhỏ hơn hạt cải rất nhiều rất nhiều lần. Hạt cải thì mắt thường có thể nhìn thấy, vi trần thì mắt thường không thể nhìn thấy. Cách nói này của Phật rất khó hiểu, như là thần thoại vậy, nhưng nhà khoa học hiện đại đã chứng minh được những lời này của Phật rồi. Việc này thật hiếm có, chúng tôi nghe xong thấy vô cùng hoan hỷ.

Tại Úc Châu, cư sĩ Chung Mao Sâm là Giáo sư Trường Đại học Queensland. Giáo sư xem thấy trên mạng Internet đăng tải những phát hiện mới của một số nhà nghiên cứu Cơ quan NASA của Mỹ. Giáo sư đã lưu chép phần này lại rồi đem đưa cho tôi xem. Tổng cộng có ba phát hiện.

Phát hiện thứ nhất là thời gian và không gian không phải là thật. Đây là điều mà ngày trước các nhà khoa học đều cho rằng thời gian và không gian là không thể thay đổi, hiện tại mới phát hiện ra thời gian và không gian không phải là thật. Họ nói trong một điều kiện nào đó thì thời gian và không gian là bằng không. Thời gian và không gian bằng không thì nó sẽ như thế nào? Không gian

bằng không thì sẽ không có xa gần. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức quốc độ Phật, ở đâu vậy? Thì ở ngay trước mắt, là không có khoảng cách. Có khoảng cách là có không gian. Ở đây thì không có khoảng cách, mười phương vô lượng vô biên chư Phật quốc độ tất cả đều ngay trước mắt. Thời gian đều bằng không thì không có quá khứ, không có tương lai, quá khứ vô lượng kiếp đều ở ngay trước mắt, tương lai vô lượng kiếp cũng ngay trước mắt. Nhà khoa học từ trên số học mà suy luận ra kết luận này, nhưng mà hiện tại thì không biết dùng phương pháp gì để có thể đem cảnh giới này hiện bày ra được. Họ nói là trong một điều kiện nào đó, trên thực tế cái điều kiện nào đó này đi tìm ở trong nhà Phật thì được rồi.

Điều kiện gì vậy? Là Thiên Định. Đây là thật, không phải giả. Tiểu thiên định thì tiểu thời không sẽ không còn. Ví dụ trên địa cầu này thì Trung Quốc và Mỹ không còn khoảng cách nữa, bạn sẽ có thể nhìn thấy người Mỹ đang sinh hoạt ngay trước mắt mình. Thời gian ngắn thì đột phá được, khoảng vài tháng, đại khái là ba tháng đến sáu tháng, những việc từ ba đến sáu tháng trở lại đây thì họ đều có thể nhìn thấy được, từ ba đến sáu tháng sắp tới, những sự việc tương lai họ cũng có thể nhìn thấy. Chúng ta gọi nó là thần thông, chỉ là tiểu thần thông, năng lực của họ còn không vượt qua nổi một năm. Còn công phu thiên định của Phật thì có thể biết vô lượng kiếp. Chúng ta có thể xem thấy ở trong các tiểu thuyết ghi chép của người xưa, có không ít người tu đạo, người học Phật, người học đạo có năng lực này, ngày nay chúng ta gọi là đặc dị công năng. Thật sự là có, đây không phải là giả. Cách chúng ta mấy nghìn dặm, cách xa đến mấy nghìn dặm như vậy, ở bên đó xảy ra chiến tranh thì họ ở đây có thể xem thấy rất rõ ràng. Đó là không gian không còn nữa. Chúng ta hiểu được đó là dùng điều kiện gì.

Phát hiện thứ hai là “có”. “Có” là từ đâu mà ra? Cái vũ trụ này là từ đâu mà ra, vạn vật là từ đâu mà ra? Việc này cũng là các nhà khoa học suy luận ra từ trong số học. “Có” là từ trong “không” mà ra, từ “không” sinh ra “có”, từ “có” sẽ quay về “không”, cho nên “không” và “có” là một không phải hai. Sự phát hiện này trong nhà Phật thì không có gì lạ cả. Vì sao vậy? Chúng ta ngày ngày đọc “Tâm Kinh”, “Tâm Kinh” chính là nói sự việc này. “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc*”, không phải là nói cái sự việc này sao? Ngày ngày chúng ta đều đọc, họ thì mới phát hiện. “Không” và “có” đích thực là một không phải hai. Chúng ta nói “không” thì “không” là nói tánh, “tánh không”; nói “có” thì “có” là nói tướng. Tướng là từ đâu mà đến, tướng là từ tánh

biến hiện ra, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Việc này trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói.

Điều phát hiện thứ ba là sự duyên khởi của vũ trụ. Đây là cái duyên khởi của vũ trụ mà xưa nay trong và ngoài nước biết bao nhà khoa học và tôn giáo đều đang nghiên cứu thảo luận. Khởi nguyên như thế nào? Ngày trước thì nói là thần Thánh tạo ra, hiện nay thì không có ai tin nữa. Hiện tại con người thì tin nhà khoa học nói đó là một vụ nổ lớn, bởi vì thông qua kính viễn vọng thiên văn thì phát hiện ra vũ trụ đang không ngừng phình ra, hiện giờ vẫn đang phình ra, cho nên rất nhiều người tin rằng vũ trụ là từ một vụ nổ lớn. Hiện nay có người hỏi, vụ nổ, vậy cái gì đã nổ? Là vụ nổ thì nhất định phải có thứ gì đó phát nổ chứ? Liền đi tìm cái điểm phát nổ của nó. Cái điểm này đã được họ tính toán ra, nhưng không tìm thấy được. Họ nói cái điểm này thật là rất nhỏ. Tôi nhớ lúc trước đã báo cáo qua với các vị rồi, nhỏ đến mức độ nào? Ví dụ như chúng ta đem sợi tóc phóng to đến chừng này, đem sợi tóc này cắt ngang thì sẽ có một cái bề mặt, bề mặt này thì sẽ có một đường kính, trên đường kính này mà đem điểm khởi nguyên của vũ trụ xếp lên thì có thể xếp được một triệu ức ức cái điểm khởi nguồn của vũ trụ. Đây là nói rõ với chúng ta sự việc gì? Cả cái vũ trụ đã thu gọn lại thành cái điểm này, vậy thì việc này không phải nhà Phật nói là vi trần sao? Ở trong vi trần có thể giới, thế giới không lớn, vi trần không nhỏ, không phải là nói sự việc này sao. Cho nên sau khi chúng tôi nghe xong, liền đem so sánh với “Kinh Hoa Nghiêm”: “*Ồ nói rất thông*”. Sau đó tôi liền hỏi Giáo sư Chung, tôi hỏi vụ nổ xảy ra vào lúc nào? Giáo sư không nói ra được nó nổ vào lúc nào. Tôi nói với Giáo sư là tôi biết, Giáo sư không biết chứ tôi thì biết. Tôi thật sự là biết, không phải giả.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là “*Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận*”, vậy vụ nổ xảy ra lúc nào? Chính là hiện tại phát nổ. Việc này Giáo sư nghe vẫn chưa hiểu. Sau đó tôi liền lấy chiếc máy dùng để chiếu phim ảnh, lấy cái ví dụ về việc đóng mở nắp kính cho Giáo sư nghe thì mới hiểu được. Cái vụ nổ đó cũng giống như việc ống kính máy chiếu phim vừa mở ra thì cũng như hình ảnh máy chiếu phim đem chiếu ra, cái âm bản chiếu lên màn ảnh thì cảnh tượng liền chiếu ra, đóng lại ngay thì cũng lập tức biến mất. Vụ nổ này, lần thứ hai mở ống kính thì là vụ nổ thứ hai, cho nên nó là tương liên tục, nó không phải là thật. Tốc độ nhanh đến nỗi không có cách gì tưởng tượng ra được. Trên “Kinh Nhân Vương” thì nói là một khủy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Việc này tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi. Tôi cũng nói với các vị, đây là Phật phương tiện nói, không phải thật sự nói.

Tôi giảng đoạn Kinh văn này, Kinh văn chỉ có hai câu mà hình như tôi đã giảng giải sát na sanh diệt này hết tám giờ đồng hồ. Vào lúc đó thì tôi còn chưa được xem cái báo cáo này của các nhà khoa học. Nếu bạn biết cái chân tướng sự thật này, thì bạn mới hiểu được điều trên “Kinh Kim Cang” đã nói là *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”*, bạn sẽ hiểu ra được. Trên “Kinh Kim Cang” thì nói là *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, trên “Kinh Bát Nhã” thì nói là *“nhất thiết pháp bất khả đắc”*, *“nhất thiết pháp tất cánh không”*, *“nhất thiết pháp vô sở hữu”*, vậy thì bạn liền hoàn toàn hiểu được. Sau đó thì bạn sẽ thọ dụng tự tại. Tất cả pháp có thể hưởng thụ, có thể thọ dụng, có thể thương thức, nhưng quyết định là không thể chiếm hữu, quyết không thể có một chút ý niệm khống chế. Bạn mà động cái ý niệm này thì bạn đã bị mê hoặc rồi, thì bạn đã tạo lục đạo luân hồi rồi, bạn có khổ để chịu rồi. Bạn mà thật sự hiểu được cái chân tướng sự thật này rồi thì bạn được đại tự tại. Ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không có một cái ý niệm nào khởi lên, không có cái ý niệm “tôi chiếm hữu nó”, ý niệm tự tư tự lợi liền không còn, ý niệm về cái ta cũng không có, vô ngã rồi. Cho nên, *“nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai”*. Bạn nghĩ xem, cuộc sống như vậy thì hạnh phúc biết bao nhiêu, chân thật là hạnh phúc cứu cánh viên mãn. Là vào lúc nào vậy? Là liền ngay lập tức. Ai có thể đem cái ý niệm này chuyên trở lại thì người đó sẽ trải qua đời sống của Như Lai ngay trước mắt. Ở điểm này thì không thua kém gì Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuyệt đối không thua kém Thế giới Hoa Tạng.

Trung Phong Thiền Sư trong “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất hay, thế giới này là Tây Phương, Tây Phương chính là thế giới này. Khác biệt chỗ nào vậy? Khác biệt ở chỗ là từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Cho nên buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ không có khác biệt gì. Vũ trụ là một không phải hai, ở trong vũ trụ thì không có lớn nhỏ. Không có lớn nhỏ thì đương nhiên bạn liền sẵn sàng vắng sanh rồi. Trong tâm vừa nghĩ đến lớn nhỏ liền nghĩ đến việc chật chội ở Hồng Kông này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn chật hơn ở Hồng Kông vậy thì đi làm gì? Đó là sai lầm rồi. Cho nên cái chân tướng sự thật này không thể nào mà không rõ ràng được, không thể nào không hiểu. Chúng ta ngày nay vẫn còn chấp trước, vẫn còn chưa buông bỏ được, nguyên nhân là gì vậy? Là sự hiểu biết chưa đủ thấu triệt. Chân thật hiểu được rồi thì làm gì còn có việc người khác khuyên bạn buông bỏ, tự nhiên liền không còn nữa, ngay cả cái ý niệm buông bỏ cũng không có nữa.

Cho nên Phật pháp biết thì khó, làm thì dễ, không giả dối một chút nào. Đây là năm xưa Chương Gia Đại Sư đã nói với tôi, là sự việc của 52 năm về trước. Đại Sư Ngài nói với tôi, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Thật sự là vì lý do này mà Thế Tôn đã thị hiện ở tại thế gian này, vì chúng ta mà mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp hết 49 năm, là biết thì khó. Hành, chuyển cảnh giới trong vòng một niệm. Một niệm giác thì thành Phật rồi, làm gì mà phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp hoặc vô lượng kiếp chứ? Đó là cách nói đối với người không thể chuyển đổi được cảnh giới. Thật sự mà chuyển được cảnh giới rồi thì làm gì có khoảng cách nữa, thời gian không gian đều không còn nữa. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đọc Kinh, thường thường đọc Kinh, thường thường có cách nhìn như vậy, đây chính là chữ “nghi tình” mà trong Tông Môn đã nói. Thường thường có cách nhìn như vậy thì sẽ có một ngày bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì bạn đã nhập cảnh giới rồi.

Cho nên tham thiền thì nghi tình thật không dễ gì mà đề khởi lên được. Đây là Hạ lão thường nói. Người niệm Phật lòng tin không dễ dàng, tín nguyện không đề khởi được. Bạn nói lòng tin đó, bạn nói cái nguyện đó đều không phải là thật. Vì sao vậy? Những việc lộn xộn của thế gian này hiện tiền mà nói, thì tín nguyện của bạn đều không còn nữa, tín nguyện của bạn là giả. Hiện tại bạn ở nơi này nghe giảng Kinh, nếu như có người đến thông báo với bạn là nhà của bạn bị cháy rồi thì bạn có còn muốn nghe Kinh nữa không? Sẽ nhanh chóng chạy về, tín nguyện liền không còn nữa. Thật sự mà có tín có nguyện thì ở nhà có đang bị cháy đi nữa cũng giống như là không có nghe thấy, vậy thì mới thật sự là có tín có nguyện. Cho nên chịu không nổi thử thách, đều là giả, không phải thật.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã làm ra một sự tổng kết: “*Chư thọ dụng vật, viên cụ vạn đức*”. Ông đã viết câu nói này tương đối hay. Tất cả những thứ bạn thọ dụng, bất luận dùng là cái gì cũng đều viên mãn đầy đủ vạn đức, “*vô khiếm vô dư, cố viết vô bất cụ túc*”. Tất cả vạn vật mà chúng ta hiện nay đang thọ dụng có đầy đủ vạn đức hay không? Vẫn là đầy đủ, quyết không thể nói là cái khăn mà Phật Bồ Tát dùng, cái ly mà các Ngài dùng đều đầy đủ vạn đức, còn chúng ta nơi này thì không có. Không có đạo lý như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, chúng ta đầy đủ nhưng không biết, chính là sự việc như vậy. Các Ngài đầy đủ các Ngài biết, các Ngài có thể tùy theo tâm ý mà biến hóa. Chúng ta không biết vậy thì cũng hết cách. Không biết thì đã hoàn toàn bị nghiệp lực khống chế, không thể tùy theo ý muốn. Thật sự hiểu được chân tướng sự thật sẽ không chịu nghiệp lực nữa, nghiệp lực sẽ không còn nữa, hóa giải rồi. Cho nên vạn sự vạn

vật có thể tùy theo ý muốn, chân thật được tự tại. Đây là chúng ta không thể không biết.

* * *

PHẨM HAI MƯƠI

ĐỨC PHONG HOA VŨ

“*Phong*” cũng là viên mãn đầy đủ vạn đức, cho nên gọi là “*đức phong*”. “*Hoa vũ*”, diệp hoa từ trên không trung rơi xuống, trên Kinh thường thường nói là mưa hoa. Đây là sự trang nghiêm của không trung, trên không trung có hoa, cũng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “tạp hoa trang nghiêm”. Có gây chướng ngại gì không? Không có chướng ngại điều gì cả, vừa rơi xuống mặt đất thì biến mất, tuyệt đối không có làm ô nhiễm mặt đất, rơi xuống thì biến mất, ở trên không trung thì các vị nhìn thấy, vô cùng tuyệt đẹp, bởi vì nó không trở ngại gì. Những loại hoa này có màu sắc, hương thơm, nhưng không có bản chất cố định, có thể tùy theo ý muốn của chúng sanh. Bạn muốn xem loại hoa như thế nào thì nó sẽ biến thành loại hoa như thế ấy, muốn hoa biến thành hình dạng như thế nào thì nó sẽ biến thành ra hình dạng như vậy, đẹp không tả nổi, cho nên không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “**Kỳ Phật quốc độ, mỗi u thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi. Xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất vi diệp âm. Diển thuyết khổ không, vô thường, vô ngã, chư Ba La Mật**”.

Chúng ta xem đoạn này. Việc này thật thù thắng, chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Đây cũng là công đức trang nghiêm mà trên “Kinh Di Đà” đã nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái “kỳ Phật quốc độ” này chính là nói Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, “mỗi u thực thời”, chúng ta biết người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ăn uống, vậy “thực thời” này ý nghĩa là gì? Chúng ta phải từ chỗ này mà tư duy, mà quan sát. Thói quen của người thế gian chúng ta, mỗi ngày chúng ta ăn ba bữa, nói một cách khác là có bữa sáng, bữa trưa và bữa chiều, vậy chúng ta liền biết cách mỗi một khoảng thời gian thì trên không trung sẽ tự nhiên liền có mưa hoa, ý nghĩa là nói sự việc này, có thể thấy cái việc mưa hoa này không phải là hoàn toàn liên tục, mà nó là cách quãng, cách một khoảng thời gian thì lại xuất hiện, có một khoảng thời gian dài không có, khi nó xuất hiện cũng là tùy theo ý muốn của mỗi người.

Có thể tùy theo ý người thì gọi là Đức. Vật chất có thể tùy theo ý người, có thể tùy theo ý của chính mình.

Ở tại chỗ này, chúng ta liền nghĩ đến thực nghiệm của Tiến sĩ Giang Bôn Thắng. Ông dùng nước để làm thực nghiệm. Ý nghĩ của chúng ta mà tốt, tâm thiện ý thiện đối với nước thì sự kết tinh của mẫu nước này sẽ vô cùng đẹp đẽ. Ông làm những thí nghiệm này trong tám, chín năm, xem thấy sự kết tinh đẹp đẽ nhất là chữ “ái”, chữ “cảm ơn”. Mỗi lần thử kết quả đều như nhau, cho nên trong nhiều năm như vậy ông đã làm ra một sự tổng kết, ông nói cái hạt nhân của vũ trụ này chính là “ái”, chính là cảm ân. Hai cái ý niệm này dù là ngôn ngữ khác nhau, dù văn tự khác nhau, dù là cách biểu đạt khác nhau, nhưng mà sự kết tinh của nước vẫn là đẹp như nhau, vẫn là đẹp hơn bất kỳ tín hiệu nào khác, vì vậy ông cho rằng “yêu thương” và “cảm ơn” là chân lý ở giữa vũ trụ này, là vĩnh hằng bất biến.

Những lời này chúng tôi nghe xong có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Nhà Phật thường nói: “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Từ bi chính là yêu thương, phương tiện chính là cảm ân, là đức, cho nên chúng tôi có thể tiếp nhận. Lại xem đến các tôn giáo khác thì cũng là cách nói như vậy. Tôn giáo của phương Tây như Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Ki-tô giáo, thực tế mà nói thì ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Kinh điển mà ba tôn giáo này dùng chính là “Tân Cựu Ước”, Do Thái Giáo thiên nặng về “Cựu Ước”, họ không thừa nhận “Tân Ước”, Thiên Chúa Giáo thì “Tân - Cựu Ước” xem trọng như nhau, Ki-Tô giáo thì chỉ học “Tân Ước” mà không học “Cựu Ước”, cho nên ba tôn giáo này là cùng một nguồn gốc. Căn bản của họ là gì? “Thần ái thế nhân”, thượng đế ái thế nhân. Quả thật là đã được chứng minh rồi. Cho nên chúng ta có thể tổng kết cái tinh thần của Ki-Tô giáo, Ki-Tô ý nghĩa là “yêu thương”. Những lời này là người phương Tây nói, dần dần tương ứng với khoa học. Hiện tại, người phương Tây không nói Thượng đế là một người, họ cũng không nói Ki-Tô là Giê-Su, vậy Ki-Tô nghĩa là gì? Trong tâm của mỗi một người đều có Ki-Tô. Rốt cuộc thế nào thì gọi là Ki-Tô? “Yêu thương” chính là Ki-Tô. Ở trong tâm tánh của mỗi một người chân thật có sự yêu thương, ở trong Phật pháp nói chính là từ bi, đây là tánh đức, ở trong tự tánh của bạn vốn có đầy đủ, không phải do bạn học mà có được, hiện tại bạn đã mê mất tự tánh, đã mê mất đi từ bi và lòng yêu thương, đã mê mất tự tánh. Nếu như giác ngộ tự tánh mà nói, cái tánh đức này sẽ hiện tiền. Đã là tự tánh, tất cả vạn vật chính là tướng phần mà tự tánh biến hiện ra, cái tướng phần này làm gì có đạo lý không đầy đủ tánh đức chứ. Cho nên nước có yêu thương, chúng ta

dùng yêu thương đối với nó thì nó sẽ phản hồi lại là yêu thương, sự kết tinh sẽ vô cùng đẹp, là yêu thương. Chúng ta không yêu thương nó, chán ghét nó, hận nó, thì phản ứng của nó sẽ vô cùng khó coi, xấu xí. Đây chính là đức. Cho nên vạn sự vạn vật đều có tánh năng, đều có tánh đức. Cái tánh đức và tánh năng này là không sanh không diệt, không phải là làm ra, không phải là tạo tác, cũng không phải là hữu vi pháp. Hữu vi pháp là tạo tác, là có sanh có diệt. Tánh đức là bất sanh bất diệt, tánh đức không phải là tạo tác.

Chúng ta hiểu được trong tất cả các pháp đều viên mãn đầy đủ đức năng, thì bạn hiểu được cái thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào, mỗi lỗ chân lông, mỗi đầu sợi lông đều có đủ tánh đức tánh năng. Làm thế nào để đem cái đức năng này hiển lộ ra bên ngoài? Thuần tịnh thuần thiện thì sẽ hiện ra. Vì sao vậy? Tịnh - thiện là công đức vốn có của tự tánh, chúng ta có thể thường xuyên niệm, thường xuyên tư duy về điều này, thì toàn thân mỗi một tế bào, mỗi một vi trần, tánh đức của bạn đều hiển lộ viên mãn, thân của bạn cùng với thân của chư Phật Như Lai không có gì khác. Nên nhớ, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh, nếu như tư tưởng chúng ta đi ngược lại với tánh đức thì phiền phức to rồi, đây gọi là tạo nghiệp, bạn đã đem tánh đức phá hoại hoàn toàn. Cũng như nước vậy, bạn cho nó cái tín hiệu không tốt, tôi ghét bạn, tôi không thích bạn, thì phản ứng của chúng là rất xấu xí. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên thật sự đem những đạo lý này làm được rõ ràng, làm được minh bạch, thì những gì người thế gian nói ta đều không tin, bạn sẽ có thể ở nơi này học được cái đạo dưỡng sinh. Cái đạo dưỡng sinh tối thượng thừa nhất, hiện tại ở trong trường học thì nói là tâm lý học, thì đó là tâm lý học cao minh nhất, không có cái gì cao hơn được nữa. Vì vậy sau khi thật sự nhập vào Đại Thừa, bạn mới thật sự hiểu được học vấn ở thế gian này không đủ để được xem là đạo. Rất nhiều Tổ sư Đại đức thời xưa ở Trung Quốc, Khi chưa học Phật thì học vấn và sự tu dưỡng rất tốt, sau khi tiếp xúc Phật pháp thì họ đã có sự cảm khái rất sâu sắc: “*Bách gia chư tử ở thế gian này mà so sánh với Phật pháp thì cách biệt quá xa quá xa*”, và rồi họ đã xả bỏ chúng một cách tự nhiên, từ đó về sau một lòng một dạ mà học Phật, trong Phật pháp đã chân thật đạt được sự thọ dụng.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật ngày nay, đối với việc học Phật pháp mà nói, đã đem lại rất nhiều sự tiện lợi. Sự tiện lợi lớn nhất chính là Kinh sách, ngày trước thì Kinh sách không dễ gì có được, bạn muốn có được một bộ Kinh sách thì bạn phải chép lại, không có việc in ấn, bạn phải chép tay. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, chi phí rất thấp. Ngày xưa muốn xem được một bộ “Đại Tạng

Kinh” thì không dễ gì. Tôi còn nhớ khi tôi còn nhỏ, tôi là người An Huy, nghe nói ở tỉnh An Huy của chúng tôi chỉ có một bộ rưỡi “Đại Tạng Kinh”. Thật không dễ gì có được. Muốn có được một quyển Kinh thì phải đến lầu cất chứa Kinh sách ở chùa, mượn để mà chép lại. Tất cả Kinh sách cất chứa trong lầu Kinh sách không thể mang ra khỏi cửa, cũng giống như thư viện vậy, không thể nào mượn đem về được; phải ở trong đó mà xem, ngồi trong đó mà chép. Ngày ngày đến đó chép thì bạn mới có thể có được một bộ Kinh sách, làm sao mà dễ dàng như hiện nay được.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ